**Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết**

**hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM** | ***Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS*** |

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự án, dự thảo văn bản: Thông tư quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ**

**(***Các TTHC dưới đây là TTHC được ban hành trước năm 2020***)**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: **Công bố đưa bến xe khách vào khai thác**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Luật Đường bộ. |
| 2. Điểm 3.1.2.1 mục III QCVN 45:2012/BGTVT được ban hành theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách (được sửa đổi, bổ sung tại điểm 31.2.1 mục III Sửa đổi lần 1:2015 QCVN 45:2012/BGTVT được ban hành theo Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015). |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………...  …………………………...……………………………………………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………...  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………... |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: để kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra  Lý do quy định: để công bố bến xe khách đi vào khai thác.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  ………………………………………………………………………………..………………..................  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  ………………………………………………………………………………………………………........  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác. | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị khai thác bến xe khách và thông tin của bến xe khách.  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của [QCVN 45:2012/BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Giao-thong/QCVN-45-2012-BGTVT-ben-xe-khach-906409.aspx" \t "_blank). |
| Tên thành phần hồ sơ 2: Văn bản chấp thuận đấu nối đường ra, vào bến xe khách với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền. | - Nêu rõ lý do quy định: Để minh chứng việc đáp ứng yêu cầu điều kiện đối với việc đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác.  - Yêu cầu về hình thức: Không. |
| Tên thành phần hồ sơ 3: Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe khách. | - Nêu rõ lý do quy định: Để minh chứng việc đáp ứng yêu cầu điều kiện đối với việc đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác.  - Yêu cầu về hình thức: Không |
| Tên thành phần hồ sơ 4: Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng. | - Nêu rõ lý do quy định: Để minh chứng việc đáp ứng yêu cầu điều kiện đối với việc đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác.  - Yêu cầu về hình thức: không |
| Tên thành phần hồ sơ 5: Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của Bến xe khách.  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015. |
| Tên thành phần hồ sơ 6: Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành. | - Nêu rõ lý do quy định: Để quy định việc quản lý, khai thác bến xe khách của đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách.  - Yêu cầu về hình thức: Do đơn vị quản ly, khai thác bến xe khách tự ban hành. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………........  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. Sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe khách đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác  Lý do quy định: Để có thời gian kiểm tra, xác minh đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các công trình của bến xe khách và lập biên bản kiểm tra. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: để tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam cũng như người nước ngoài sinh sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: không thu hẹp để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sinh sống và làm việc trên toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: khoảng 10 tổ chức với 10 quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác/năm. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã được phân cấp đến Sở Giao thông vận tải địa phương. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 của [QCVN 45:2012/BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Giao-thong/QCVN-45-2012-BGTVT-ben-xe-khach-906409.aspx) được ban hành theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012. | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên đơn vị khai thác bến xe khách.  Lý do quy định: Xác định chủ thể thực hiện thủ tục hành chính.  - Nội dung thông tin 2: Tên giao dịch quốc tế (nếu có) của đơn vị khai thác bến xe khách  Lý do quy định: Xác định chủ thể (tên giao dịch quốc tế) thực hiện thủ tục hành chính.  - Nội dung thông tin 3: Địa chỉ trụ sở của đơn vị khai thác bến xe khách  Lý do quy định: Để biết địa chỉ của đơn vị khai thác bến xe khách.  - Nội dung thông tin 4: Số điện thoại (Fax) của đơn vị khai thác bến xe khách  Lý do quy định: Để thực hiện trao đổi, liên lạc cung cấp thông tin  - Nội dung thông tin 5: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị khai thác bến xe khách  Lý do quy định: Để biết đơn vị khai thác bến xe khách có đăng ký ngành nghề kinh doanh bến xe khách hay không.  - Nội dung thông tin 6: Tên, địa chỉ, tổng diện tích đất của bến xe khách  Lý do quy định: Để biết các thông tin cơ bản của bến xe khách.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: .  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Là là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã của Việt Nam. | - Lý do quy định: Bến xe phải thực hiện nhiều yêu cầu nhiệm vụ trong việc tổ chức cho xe ra vào bến nên cần nhiều bộ phận khác nhau để thực hiện. Do đó, cần thiết phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã. Đăng ký ngành nghề kinh doanh.  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………………. |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: | - Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………….………………………...............................  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do:……………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 05 năm kể từ ngày ký  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Để các đơn vị vận tải trong toàn quốc đăng ký khai thác tại bến xe. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa  Điện thoại di động: 0912049401  E-mail: khoadrvn@gmail.com | |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1**: **Công bố lại bến xe khách**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Luật Đường bộ. |
| 2. Điểm 3.1.2.2 mục III QCVN 45:2012/BGTVT được ban hành theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách (được sửa đổi, bổ sung tại điểm 3.1.2.2 mục III Sửa đổi lần 1:2015 QCVN 45:2012/BGTVT được ban hành theo Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015). |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………...  …………………………...……………………………………………………………………………… |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………...  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………...  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có  Không  Nêu rõ lý do:……………………………………………………………………………………………... |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định: để kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra  Lý do quy định: để công bố lại bến xe khách.  - Các biện pháp có thể thay thế: Có  Không  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp  Bưu chính  Điện tử | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  ………………………………………………………………………………..………………..................  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước,  cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có  Không  Nêu rõ lý do:  ………………………………………………………………………………………………………........  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách. | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các thông tin của đơn vị khai thác bến xe khách và thông tin của bến xe khách.  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của [QCVN 45:2012/BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Giao-thong/QCVN-45-2012-BGTVT-ben-xe-khach-906409.aspx). |
| Tên thành phần hồ sơ 2: Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). | - Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh việc thay đổi bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).  - Yêu cầu về hình thức: Không. |
| Tên thành phần hồ sơ 3: Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). | - Nêu rõ lý do quy định: Để chứng minh việc cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo bến xe khách của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).  - Yêu cầu về hình thức: không |
| Tên thành phần hồ sơ 4: Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước) của bến xe khách đã được nghiệm thu.  - Yêu cầu về hình thức: không. |
| Tên thành phần hồ sơ 5: Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). | - Nêu rõ lý do quy định: Để xác định kết quả đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các hạng mục công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).  - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015. |
| b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có  Không  Nêu rõ:……………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………………………………........  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):*…………………………………………………………….  ………………………………………………………………................................................................... |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có  Không  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. Sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe khách đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác  Lý do quy định: Để có thời gian kiểm tra, xác minh đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các công trình của bến xe khách và lập biên bản kiểm tra. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ………………………...…………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **6. Đối tượng thực hiện** |  |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Cá nhân: Trong nước  Nước ngoài  Mô tả rõ:………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: để tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt Nam cũng như người nước ngoài sinh sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc  Vùng  Địa phương  - Nông thôn  Đô thị  Miền núi  - Biên giới, hải đảo  - Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có  Không  Nêu rõ lý do: không thu hẹp để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sinh sống và làm việc trên toàn quốc. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: khoảng 50 tổ chức với 50 Quyết định công bố lại bến xe khách/năm. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có  Không  Lý do quy định:  ……………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có  Không  Nêu rõ lý do: Đã được phân cấp đến Sở Giao thông vận tải địa phương. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do:……………………………..……………………………………………………...  - Phí: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Chi phí khác: Không  Có  Nếu Có, nêu rõ lý do: ……………………………..……………………………………………………..  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): …………………………..………………………………………..  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:………………………………………………………………………………………  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có  Không  Lý do: ……………………………………………………..……………………………………………...  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ………………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có  Không  Nội dung quy định:……………………………………………………………………………………….  ………………………..………………………………………………………………………………….  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có  Không  Lý do: …………………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………………........ |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của [QCVN 45:2012/BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Giao-thong/QCVN-45-2012-BGTVT-ben-xe-khach-906409.aspx) được ban hành theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012. | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  - Nội dung thông tin 1: Tên đơn vị khai thác bến xe khách.  Lý do quy định: Xác định chủ thể thực hiện thủ tục hành chính.  - Nội dung thông tin 2: Tên giao dịch quốc tế (nếu có) của đơn vị khai thác bến xe khách  Lý do quy định: Xác định chủ thể (tên giao dịch quốc tế) thực hiện thủ tục hành chính.  - Nội dung thông tin 3: Địa chỉ trụ sở của đơn vị khai thác bến xe khách  Lý do quy định: Để biết địa chỉ của đơn vị khai thác bến xe khách.  - Nội dung thông tin 4: Số điện thoại (Fax) của đơn vị khai thác bến xe khách  Lý do quy định: Để thực hiện trao đổi, liên lạc cung cấp thông tin  - Nội dung thông tin 5: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị khai thác bến xe khách  Lý do quy định: Để biết đơn vị khai thác bến xe khách có còn đăng ký ngành nghề kinh doanh bến xe khách hay không.  - Nội dung thông tin 6: Số Quyết định và ngày ... tháng ... năm... Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác của Sở Giao thông vận tải; thời gian được phép khai thác đến ngày ... tháng... năm ... của bến xe khách  Lý do quy định: Để biết các thông tin về thời gian công bố đưa bến xe khách vào khai thác và thời gian được phép khai thác.  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có  Không  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  ……………………………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………………………  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………... |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt  Song ngữ  Nêu rõ loại song ngữ: .  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):………………………………………………….  …………………………………………………………………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** |  |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có  Không  Lý do quy định:…………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: Là là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã của Việt Nam | - Lý do quy định: Bến xe phải thực hiện nhiều yêu cầu nhiệm vụ trong việc tổ chức cho xe ra vào bến nên cần nhiều bộ phận khác nhau để thực hiện. Do đó, cần thiết phải là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ: Quyết định thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã. Đăng ký ngành nghề kinh doanh.  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………………. |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2: | - Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………….………………………...............................  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có  Không  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………....................................  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có  Không  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):……………………………………………………………………. |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép  - Giấy chứng nhận  - Giấy đăng ký  - Chứng chỉ  - Thẻ  - Quyết định hành chính  - Văn bản xác nhận/chấp thuận  - Loại khác:  Đề nghị nêu rõ:…………………………………………………..  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy  Bản điện tử |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có  Không  Lý do:……………………………………………………………………………………………………..  …………………………………………………………………………………………………………… |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có  Không  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 05 năm kể từ ngày ký  - Nếu Không, nêu rõ lý do:…………………………………………………………………………….  ……………………………………………………….……………………….......................................... |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc  Địa phương  Lý do: Để các đơn vị vận tải trong toàn quốc đăng ký khai thác tại bến xe. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Đăng Khoa  Điện thoại di động: 0912049401  E-mail: khoadrvn@gmail.com | |